

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **137**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **20** tháng 01 năm 2020

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

CÔNG VĂN BẢN

Ngày: **30-01-2020**

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 16/TTr-VKSTC ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2961/TTr-BTĐKT ngày 30 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 09 tập thể và 16 cá nhân thuộc ngành Kiểm sát nhân dân, đã có thành tích trong công tác từ năm 2014 đến năm 2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2). LHN, 5 b.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Hòa Bình



SAO Y BẢN CHÍNH

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH
Hà Trường Thanh

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-TTg ngày 20 tháng 1 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)

I. Tập thể:

1. Phòng Tham mưu, tổng hợp, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
3. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
4. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
5. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
6. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;
7. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
8. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
9. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội và an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

II. Cá nhân:

1. Ông Đinh Trọng Nghĩa, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
2. Ông Nguyễn Xuân Hòa, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, kinh tế, chức vụ và tham nhũng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
3. Ông Trần Quốc Tiến, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
4. Bà Phạm Thị Nguyệt, Trưởng phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
5. Ông Nguyễn Xuân Kiêm, Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
6. Bà Trần Thị Hương, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

7. Ông Nguyễn Quốc Đoàn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
8. Ông Lê Đức Tùng, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
9. Ông Phan Thái Dũng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
10. Ông Phạm Trung Thuận, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
11. Ông Võ Ngọc Anh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
12. Ông Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
13. Bà Lê Thị Thủy, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
14. Ông La Minh Dũng, Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
15. Bà Vũ Thị Hồng Uyên, Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
16. Ông Lê Thanh Sang, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long./.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *33* /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày *12* tháng *01* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thưởng tiền do được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thưởng 10.430.000đ (Mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) cho mỗi tập thể và 5.220.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do đã có thành tích trong công tác từ năm 2014 đến năm 2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này. *LS*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đ/c Ủy viên HĐĐĐ-KT Ngành;
- Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng;
- Phòng Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Bùi Mạnh Cường

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-VKSTC ngày 12 tháng 02 năm 2020
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

I. TẬP THỂ

1. Phòng Tham mưu, tổng hợp, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Viện kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
3. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
4. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
5. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
6. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;
7. Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
8. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
9. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội và an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Đinh Trọng Nghĩa, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
2. Ông Nguyễn Xuân Hòa, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, kinh tế, chức vụ và tham nhũng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
3. Ông Trần Quốc Tiến, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
4. Bà Phạm Thị Nguyệt, Trưởng phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
5. Ông Nguyễn Xuân Kiêm, Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
6. Bà Trần Thị Hương, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;



7. Ông Nguyễn Quốc Đoàn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
8. Ông Lê Đức Tùng, Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
9. Ông Phan Thái Dũng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
10. Ông Phạm Trung Thuận, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
11. Ông Võ Ngọc Anh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
12. Ông Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
13. Bà Lê Thị Thủy, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
14. Ông La Minh Dũng, Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
15. Bà Vũ Thị Hồng Uyên, Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
16. Ông Lê Thanh Sang, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. 